TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ CAO LÃNH** **TỈNH ĐỒNG THÁP**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 83/2025/DS-ST
Ngày: 13-6-2025
"V/v tranh chấp HĐ vay tài sản "

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CAO LÃNH, TỈNH ĐỒNG THÁP

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà:* Bà Lê Thị Mỹ

- *Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Nguyễn Hồng Thơ

2. Ông Huỳnh Văn Kiều

- *Thư ký phiên toà:* Bà Nguyễn Ngọc Hà - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

Trong các ngày 12, 13 tháng 6 năm 2025 tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Cao Lãnh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 268/2025/TLST–DS ngày 21/4/2025, về việc: *"Tranh chấp hợp đồng vay tài sản"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 373/2025/QĐXXST-DS ngày 07 tháng 5 năm 2025; Quyết định hoãn phiên tòa số 157/2025/QĐST-DS ngày 24/5/2025, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ông Nguyễn Văn D, sinh năm 1979;

Địa chỉ: Tổ 35, khóm Mỹ Trung, Phường M, thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

Đại diện theo ủy quyền của ông Nguyễn Văn D:

1. Ông Nguyễn Quang H, sinh năm 1998

Địa chỉ thường trú: Ấp 3, xã S, huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh.

Địa chỉ liên hệ: Số 27/25/16, Nguyễn Văn Săng, phường T, quận Tân Phú, Thành Phố Hồ Chí Minh.

2. Bà Nguyễn Ngọc G, sinh năm 2002

Địa chỉ thường trú: Tổ 35, khóm Mỹ Trung, Phường M, thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

- *Bị đơn:* Bà Cao Thị Ph, sinh năm: 1970;

Địa chỉ: Số 792, Tổ 16, Khóm 2, phường M, thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Tại đơn khởi kiện của ông Nguyễn Văn D và trong quá trình giải quyết vụ án anh Nguyễn Quang H, chị Nguyễn Ngọc G là người đại diện theo ủy quyền trình bày:*

Ngày 11/9/2023 bà Cao Thị Ph có vay của ông Nguyễn Văn D số tiền 250.000.000 đồng, mục đích vay sử dụng cho việc cá nhân, lãi thỏa thuận 8.000.000 đồng/tháng và ông D cần tiền thì bà Ph sẽ trả lại tiền cho ông D. Đồng thời, bà Ph có thế chấp cho ông D 01 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, thửa 176, tờ bản đồ 3, diện tích 414m^2, do Sở tài nguyên và môi trường cấp ngày 10/5/2019 cho bà Cao Thị Ph và bà Cao Thị L đứng tên, số vào sổ cấp giấy chứng nhận CS02145.

Đến ngày 25/10/2023 bà Ph có ký "Biên nhận tiền" để vay ông D thêm 10.000.000 đồng, mục đích để sửa lại nhà, không thỏa thuận lãi suất, thời hạn trả 02 tháng kể từ ngày 25/10/2023 đến ngày 25/12/2023 sẽ trả. Do ngày hôm đó ông D có việc bận nên đã đưa tiền mặt và nhờ bà Nguyễn Kim L đưa cho bà Ph mượn.

Đến ngày 25/11/2023 bà Ph tiếp tục ký "Biên nhận tiền" để vay ông D thêm 10.000.000 đồng, mục đích làm đám giỗ cho ba của bà Ph, không thỏa thuận lãi suất, thời hạn trả 03 tháng kể từ ngày 25/11/2023 đến ngày 25/01/2024 sẽ trả. Khoản tiền này ông D cũng nhờ bà L đưa cho bà Ph mượn nên không lập biên nhận mới mà viết thêm vào biên nhận ngày 25/10/2023, cả hai biên nhận tiền trên bà Ph đều có ký xác nhận.

Kể từ khi giao tiền đến nay bà Ph không hề thanh toán cho ông D tiền lãi và cố tình lãng tránh. Ông Nguyễn Văn D yêu cầu Tòa án nhân dân thành phố Cao Lãnh buộc bà Cao Thị Ph trả số tiền vay nợ gốc là 270.000.000 đồng và tiền lãi cụ thể như sau: 250.000.000 đồng x 15 tháng (11/9/2023 đến ngày 21/12/2024) x 1,5% = 56.250.000 đồng. Yêu cầu bà Ph trả lãi đến khi giải quyết xong vụ án.

* Tại phiên tòa đại diện theo ủy quyền của ông D yêu cầu bà Ph trả số tiền nợ gốc 270.000.000 đồng, trả lãi của số tiền 250.000.000 đồng với mức lãi 1,5%/tháng, tính từ ngày 11/9/2023 đến ngày xét xử là 21 tháng, số tiền lãi là 78.750.000 đồng (250.000.000 đồng x 1,5% x 21 tháng = 78.750.000 đồng). Đối với số tiền vay 20.000.000 đồng ông D không yêu cầu tính lãi.

Ngoài ra, ông D không yêu cầu xem xét hợp đồng thế chấp tài sản là quyền sử dụng đất với bà Ph, ông D tự nguyện giao trả lại giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số thửa 176, tờ bản đồ số 3, đất tọa lại tại Phường 11, thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp do Sở tài nguyên và môi trường cấp ngày 10/5/2019 cho bà Cao Thị Ph và bà Cao Thị L đứng tên, số vào sổ cấp giấy chứng nhận CS02145.

** Bị đơn bà Cao Thị Ph vắng mặt và không có văn bản ý kiến.*

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật: Căn cứ vào đơn khởi kiện, yêu cầu tại phiên tòa của nguyên đơn và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án xác định quan hệ pháp luật tranh chấp giữa các đương sự là *"Tranh chấp hợp đồng vay tài sản"* theo quy định tại Điều 463 Bộ luật Dân sự.

[2] Về thẩm quyền giải quyết: Bị đơn bà Cao Thị Ph có địa chỉ tại phường Mỹ Ngãi, thành phố Cao Lãnh nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Cao Lãnh theo quy định tại khoản 3 Điều 26; Điểm a khoản 1 Điều 35; Điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Bị đơn bà Cao Thị Ph đã được tống đạt hợp lệ văn bản tố tụng nhưng vắng mặt lần thứ hai tại phiên tòa không có lý do nên Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự. Đồng thời, tại phiên tòa đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn xác định trong vụ này ngoài số tiền trên thì nguyên đơn không tranh chấp số tiền nào khác và trong vụ án này chỉ liên quan đến bà Cao Thị Ph có tên trên, không liên quan đến đương sự nào khác.

[4] Về tư cách đương sự trong vụ án: Ông Nguyễn Văn D xác định không tranh chấp hợp đồng thế chấp tài sản, chỉ tranh chấp hợp đồng vay tài sản với bà Cao Thị Ph. Bởi vì, tại Giấy thế chấp tài sản ngày 11/9/2023 giữa ông Nguyễn Văn D và bà Cao Thị Ph có ghi tên Cao Thị L nhưng thực chất chỉ có bà Cao Thị Ph ký, bà Cao Thị Ph là người nhận tiền vay. Như vậy, nguyên đơn đã xác định đây chỉ là hợp đồng vay tài sản giữa ông D và bà Ph nên không liên quan đến bà Cao Thị L. Bà Ph có giao cho ông D giữ giấy đất để làm tin trong việc vay tiền giữa bà Ph và ông D. Tuy nhiên, ông D cũng tự nguyện giao trả lại giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

Trong giấy chứng nhận quyền sử dụng đất có bà Cao Thị L cùng đứng tên với bà Ph, Hội đồng xét xử xét thấy bà L cũng có liên quan nhưng do ông D không yêu cầu Tòa án xem xét hợp đồng thế chấp tài sản và xử lý tài sản thế chấp là quyền sử dụng đất và tự nguyện giao nộp lại giấy chứng nhận quyền sử dụng đất nêu trên nên Hội đồng xét xử không đưa bà Cao Thị L vào tham gia tố tụng trong vụ kiện này.

[5] Về nội dung tranh chấp:

[5.1] Xét yêu cầu khởi kiện của ông D yêu cầu bà Ph trả số tiền vay còn nợ gốc 270.000.000 đồng là có căn cứ. Ông Nguyễn Văn D đã chứng minh bằng: Biên nhận do bà Cao Thị Ph nhận tiền của Nguyễn Kim L số tiền 10 triệu đồng (02 lần), bản chính; Bản xác nhận của Nguyễn Kim L; Giấy thế chấp tài

sản ngày 11/9/2023 giữa ông Nguyễn Văn D và bà Cao Thị Ph, bà Cao Thị L, bản chính;

Nội dung trong giấy thế chấp tài sản ngày 11/9/2023 có chữ viết và chữ ký của bà Ph với số tiền 250.000.000 đồng, lãi suất 8.000.000 đồng/tháng, thời gian kể từ ngày 11/9/2023, và bà Ph đã giao giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ông D giữ, đây là tình tiết, sự kiện không phải chứng minh theo quy định tại Điều 92 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Tại bản xác nhận của bà Nguyễn Kim L có nội dung "Ngày 25/10/2023 và ngày 25/11/2023 tôi có nhận tiền của ông Nguyễn Văn D bằng hình thức nhận tiền mặt để cho bà Cao Thị Ph vay tổng số tiền là 20.000.000 đồng" và tại Biên nhận ngày 25/01/2024 có nội dung "Cao Thị Phượng có nhận Nguyễn Kim L 10.000.000 đồng ngày 25/12/2023. Tôi có nhận thêm Nguyễn Kim L 10.000.000 đồng ngày 25/01/2024". Như vậy, có căn cứ xác định yêu cầu của ông Nguyễn Văn Dũng đối với bà Cao Thị Ph số tiền vay gốc 20.000.000 đồng. Do đó, số tiền 20.000.000 đồng không có liên quan đến bà Nguyễn Kim L trong vụ án này, bà L chỉ giao tiền dùm cho ông D cho bà Ph. Vấn đề này đã được bà Phượng thừa nhận thông qua biên nhận nêu trên.

[5.2] Đối với yêu cầu của ông D về tính lãi của số tiền 250.000.000 đồng theo mức lãi suất 1,5%/tháng cụ thể: 250.000.000 đồng x 1,5% x 21 tháng = 78.750.000 đồng là có cơ sở chấp nhận theo quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật dân sự.

[5.3] Đối với số tiền vay gốc 20.000.000 đồng ông D không yêu cầu tính lãi nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Từ những phân tích và chứng cứ nêu trên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Văn D đối với bà Cao Thị Ph là phù hợp.

[6] Về án phí dân sự sơ thẩm: Do yêu cầu của ông Nguyễn Văn Dũng được chấp nhận nên ông D không phải chịu tiền án phí và bà Cao Thị Ph phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 463, Điều 468 của Bộ Luật dân sự;

Căn cứ khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 92, Điều 147, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 235, Điều 244, Điều 271; Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Văn D.

Buộc bà Cao Thị Ph có trách nhiệm trả cho ông Nguyễn Văn D số tiền vay gốc 270.000.000 đông và tiền lãi 78.750.000 đồng. Tổng cộng gốc và lãi là 348.750.000 đồng.

Ông Nguyễn Văn D tự nguyện giao trả lại giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số thửa 176, tờ bản đồ số 3, đất tọa lại tại Phường Đ, thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp do Sở tài nguyên và môi trường cấp ngày 10/5/2019 cho bà Cao Thị Phượng và bà Cao Thị L đứng tên, số vào sổ cấp giấy chứng nhận CS02145 cho bà Cao Thị Ph.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền hàng tháng bên phải thi hành còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 468 Bộ luật dân sự 2015. Trừ trường hợp các đương sự có thỏa thuận khác.

Về án phí dân sự sơ thẩm: Ông Nguyễn Văn D được nhận lại số tiền 8.356.000 đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0003450 ngày 21/4/2025 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

Bà Cao Thị Ph phải chịu 17.437.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm, nộp tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

Đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKS ND TPCL;
- TAND Tỉnh Đồng Tháp;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Lê Thị Mỹ